

Số: 22 /2020/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 26 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020 /TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 2 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Minh T**- sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

* Bị đơn: **Chị Trần Thị Kim D**- sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Kim D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy T2 sinh ngày 6/01/2011 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T2 đủ tuổi thành niên. Giao cháu Nguyễn Hương G sinh ngày 28/3/2014 cho chị Trần Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu G đủ tuổi thành niên.

Anh T, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh T, chị D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Kim D đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ tài sản gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Minh T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002228 ngày 20/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn trả cho anh T 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa